

**CÔNG TY TNHH NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG THÀNH LÂM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG THÀNH LÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH LAM FURNITURE AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TL HOME CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109591791

**3. Ngày thành lập:** 12/04/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 16 ngõ 197/61 Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0356.316.326

Fax:

Email: Lamnt@tlhome.com.vn

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác<br>Chi tiết: Sản xuất đồ nội thất bằng gốm                                                | 2393        |
| 2.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                           | 3100        |
| 3.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                | 7410(Chính) |
| 4.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                       | 4101        |
| 5.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                 | 4102        |
| 6.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                           | 4211        |
| 7.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                            | 4212        |
| 8.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                | 4221        |
| 9.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                     | 4222        |
| 10. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                       | 4229        |
| 11. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật. | 4299        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                   | 4322        |
| 13. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                          | 4329        |
| 14. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                 | 4663        |
| 15. | Phá dỡ                                                                                                                  | 4311        |
| 16. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                       | 4312        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                   | 4321        |
| 18. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                     | 4390        |

|     |                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; -Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp<br>- Thiết kế quy hoạch xây dựng | 7110 |
| 20. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                   | 4752 |
| 21. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán).                                                             | 7020 |
| 22. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                        | 4659 |
| 23. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                | 4759 |
| 24. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                            | 4753 |
| 25. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh được phẩm)                                                                                                                          | 4649 |
| 26. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                           | 2592 |
| 27. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                  | 9524 |
| 28. | Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu                                                                                                      | 9529 |
| 29. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                            | 5210 |
| 30. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                | 4791 |
| 31. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                           | 4799 |
| 32. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                         | 4330 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

### **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

### **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH LÂM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/07/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030096004301

Ngày cấp: 04/10/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thọ Chương, Xã Lam Sơn, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 16 ngõ 197/61 Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội